

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 416/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-4-2021.  
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:** Không có.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1411/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01/04/2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 154/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa S, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11/15E, Đường số 132, Ấp 7, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 49/8, đường B, Tổ 12, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa S trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, năm 2009 được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà S và ông T1 quyết định đi đến hôn nhân, chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 128, Quyển số: 01/2009 ngày 28/12/2009.

Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng bà S cũng rất yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình khi đó cũng khá đầm ấm và hạnh phúc. Tuy nhiên càng về sau thì vợ chồng càng bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cãi vã nhau, tình cảm không còn như trước, ông T1 không còn quan tâm, yêu thương vợ con, bà S đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà S vẫn không thay đổi. Một thời gian dài bà S đã cố gắng chịu đựng và tìm mọi cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay bà S nhận thấy mục đích hôn nhân của bà S không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Vì vậy, bà S quyết định ly hôn, kính mong Tòa án Nhân dân huyện Củ Chi xem xét và giải quyết cho bà S được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Anh H, sinh ngày 11/7/2014 và tên: Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 20/11/2010. Bà S yêu cầu được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng 02 (hai) con tên Nguyễn Anh H và tên Nguyễn Ngọc H1, bà S không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Văn T1 là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Văn T1 hiện cư trú tại huyện Củ Chi, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Văn T1 có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 128, Quyền số: 01/2009 ngày 28/12/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà S nêu quá trình sống chung lúc đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bà S không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Bà nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, bà S không còn tình cảm với ông T1 nên bà S yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T1 không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà S nên Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu xin ly hôn với ông T1 của bà S là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S đối với ông T1.

[4] Về con chung có 02 con tên: Nguyễn Anh H, sinh ngày 11/7/2014 và tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 20/11/2010.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hiện tại bà S đang nuôi dưỡng trẻ H và trẻ H1, đồng thời tại bản tự khai của trẻ H và trẻ H1 đều thể hiện muốn sống cùng mẹ khi ba và mẹ không sống chung với nhau. Xét thấy bà S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc trẻ H1 và trẻ H cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ (trẻ H1 và trẻ H muốn được ở với mẹ) nên để ổn định tâm sinh lý của trẻ H1 và trẻ H, Hội đồng xét xử giao trẻ H1 và trẻ H cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà S yêu cầu nuôi dưỡng trẻ H1 và trẻ H và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà S nên Hội đồng xét xử tạm ngừng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T1 cho đến khi bà S có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà S tự nguyện chịu.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoa S là được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 128, Quyền số: 128/2009 ngày 28/12/2009 của UBND xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Hoa S và ông Nguyễn Văn T1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung có 02 trẻ tên: Nguyễn Anh H, sinh ngày 11/7/2014 và tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 20/11/2010.

Giao cho bà Nguyễn Thị Hoa S trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Anh H, sinh ngày 11/7/2014 và tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 20/11/2010. Tạm ngừng cấp dưỡng nuôi con đối với ông T1 cho đến khi bà S có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Hoa S, phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2019/0085258 ngày 04/12/2020 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà S đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS H.Củ Chi;
- UBND xã T, huyện C, Tp Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**